TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 5 - 2020
V/v *tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Đình Thông

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng; Ông Nguyễn Tất Thể

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2020/TLST - HNGĐ, ngày 30/01/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 24/4/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 1, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Đài Loan (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào ngày 15/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn chị H và anh T được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn, đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, chị H về sinh sống với bố mẹ đẻ tại huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh từ đó cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, có sự khác biệt nhau cả về lối sống và suy nghĩ dẫn đến thường xuyên cải cọ, không còn quan tâm đến nhau. Đến giữa năm 2017, anh T đi xuất khẩu lao động tài Đài Loan, do khoảng cách về địa lý xa xôi, vợ chồng không có thời gian bên nhau để hàn gắn những mâu thuẫn nên

tình cảm ngày càng phai nhạt và không còn tình cảm với nhau. Chị H không biết địa chỉ cụ thể của anh T tại Đài Loan. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Hlàm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Quá trình sống chung, chị H và anh T không có con chung

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H. Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; về con chung: không có; về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn T hiện đang lao động tự do tại Đài Loan không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 2138/QLXNC-P5, ngày 21/02/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/11/1986 đã xuất nhập cảnh 11 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 18/10/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Toà án đã tiến hành xác minh qua người thân của anh T là bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ của anh T). Tại Biên bản xác minh bà Nguyễn Thị L cho biết: Anh Nguyễn Văn T có liên lạc về với gia đình qua điện thoại, biết việc chị Nguyễn Thị Thu H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, anh Nguyễn Văn T có thông tin cho bà biết việc mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, nay chị Hyêu cầu ly hôn anh T đồng ý; giữa chị Hvà anh T không có con chung, tài sản chung cũng như nợ chung và hiện nay anh T đang lao động tự do tại Đài Loan không thể trực tiếp tham gia quá trình giải quyết vụ án cũng như phiên tòa, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Văn T . Tuy nhiên, anh T cũng như bà Lương không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T tại Đài Loan; bà Lương đề nghị Tòa án giao các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua gia đình và bà cam đoan sẽ gửi và thông tin đầy đủ cho anh T, nếu anh T gửi tài liệu về thì bà sẽ giao nộp cho Tòa án. Theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 15/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, chị H về sinh sống với bố mẹ đẻ tại huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tìm thấy tiếng nói chung, có sự khác biệt về cách suy nghĩ cũng như lối sống nên thường xuyên xảy ra cải vã nhau, không còn quan tâm đến nhau và mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng khi anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Theo chị Hthì mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn yêu thương nhau. Hiện tại, cả hai không liên lạc với nhau. Mỗi người đều có cuộc sống riêng và mong muốn được ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của chị H và anh T không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn"*. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Không có con chung và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 469, 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T được ly hôn với nhau

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001782 ngày 22/01/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án T thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án T thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Đình Thông